

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 240/2021/HC-PT

Ngày: 22/11/2021

V/v “*Kiện hành vi hành chính trong lĩnh  
vực bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Phước Thanh

*Các Thẩm phán:* Ông Vũ Thanh Liêm

Ông Võ Ngọc Thông

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Phong – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên  
tòa:*** Ông Đặng Thọ Định – Kiểm sát viên.

Vào ngày 22 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 285/2021/TLPT-HC ngày 05 tháng 10 năm 2021 về về “*Kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất*”. Do bản án hành chính sơ thẩm số 07/2021/HC-ST ngày 06/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 243/2021/QĐ-PT ngày 28 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

- ***Người khởi kiện:*** Công ty cổ phần T; địa chỉ: thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

*Người đại diện theo ủy quyền:*

1. Ông Võ Ngọc M và bà Mai Thị Tuyết N; Địa chỉ: tp Đ, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

2. Ông Phan Văn K; Địa chỉ: tp Đ, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

- ***Người bị kiện:*** Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Trị; địa chỉ: thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Phan Đăng H – PGĐ Trung tâm phát triển

quỹ đất tỉnh Quảng Trị - Có mặt..

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Công ty TNHH Xây dựng T. Địa chỉ: tỉnh Ninh Bình.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Mạnh H. Địa chỉ: tp Đ, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị. Người đại diện: Ông Võ Văn H – Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị- Có đơn xin xét xử vắng mặt..

- **Người kháng cáo:** Người khởi kiện và kháng nghị của VKSND tỉnh Quảng Trị.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện của Công ty cổ phần T đề ngày 09/10/2019 và ngày 11/11/2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người khởi kiện trình bày:*

Ngày 12/9/2011, Công ty cổ phần T (sau đây viết tắt là Công ty T) được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị (sau đây viết tắt là UBND tỉnh) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ) số BĐ 015142, lô đất thửa số 33, tờ bản đồ số 45 với diện tích 4.079m<sup>2</sup>, tại đường 9D phường D, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, mục đích sử dụng: Đất cơ sở sản xuất kinh doanh.

Sau khi được cấp đất, Công ty T đã xây dựng một số hạng mục công trình như tường rào bao quanh, nhà làm việc và một số hạng mục phụ trợ khác.

Ngày 29/6/2015, UBND tỉnh Quảng Trị ra quyết định số 1345/QĐ-UBND, thu hồi lô đất trên để bố trí công trình dân sinh, phúc lợi công cộng của tỉnh theo quy hoạch, tại Điều 02 của Quyết định ghi rõ “*Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Cục thuế tỉnh xác định chi phí đầu tư hợp lý khi tổ chức thực hiện dự án và xác định tiền sử dụng đất đã nộp vào ngân sách Nhà nước để hoàn trả cho Công ty Cổ phần T*”. Tiếp đó, ngày 07/9/2017 UBND tỉnh ra Quyết định số 2439/QĐ-UBND, tại Điều 01 của Quyết định có nội dung “*Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ chi phí đầu tư xây dựng khi thu hồi đất đã giao cho Công ty cổ phần Triệu Duy tại đường 9D là 3.316.528.000đồng*”. Nhưng từ đó đến nay Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Trị vẫn không thực hiện việc chi trả số tiền trên cho Công ty T với những lý do không đúng với quy định của pháp luật hiện hành về bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất, như:

- Việc yêu cầu di dời tài sản:

Công ty T sau khi nhận đất đã tiến hành xây dựng các hạng mục để sử dụng, các công trình xây dựng đã được Nhà nước ra quyết định hỗ trợ, đền bù khi thu hồi đất nên Nhà nước cần để lại sử dụng sau này vào một việc gì đó thì Nhà nước quản

lý, sử dụng, nếu không thì Công ty T sẽ phá hủy và di dời; trường hợp Công ty T không tiến hành việc phá dỡ và dọn sạch vệ sinh để trả lại đất cho Nhà nước thì Nhà nước sẽ cưỡng chế thi hành và Công ty T phải chịu kinh phí về việc cưỡng chế này. Trong trường hợp có bất cứ cá nhân tổ chức nào đó nhận đó là tài sản của họ thì họ phải tìm mọi cách mà pháp luật cho phép để bảo vệ tài sản của họ, không liên quan gì đến Quyết định số: 2439/QĐ-UBND ngày 07/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị.

- Về xử lý tài sản của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T (viết tắt là Công ty T): Hiện nay trên lô đất Nhà nước thu hồi từ Công ty T này, Công ty T đang sử dụng. Rõ ràng họ đang sử dụng đất mà không được Nhà nước cấp quyền sử dụng đất là trái pháp luật, bởi Công ty T đã bàn giao thửa đất này cho Trung tâm Phát triển quỹ đất quản lý, có biên bản đầy đủ và có các cơ quan chức năng ký, Công ty T hoàn toàn không có trách nhiệm gì với Công ty T trên mảnh đất này. Vấn đề này cơ quan quản lý đất đai hoàn toàn có quyền và phải thực hiện quyền này là buộc Công ty T phải di dời tài sản và trả lại mặt bằng cho Nhà nước, nếu họ không thực hiện thì cưỡng chế và phải chịu chi phí cưỡng chế để cho hoàn toàn công bằng với các chủ thể khác, như vậy thì pháp luật đất đai trên địa bàn được thực thi một cách đúng đắn. Việc xử lý tài sản của Công ty T là một quan hệ hoàn toàn khác và cũng không liên quan đến Quyết định số 2439/QĐ-UBND.

Việc kiện tụng, hòa giải giữa Công ty T và Công ty T cho dù có hay không việc về nợ nần, về hợp đồng, về tranh chấp tài sản.. thì cũng chỉ là quan hệ dân sự giữa 02 Công ty chứ không liên quan gì với quan hệ hành chính giữa Công ty T với Nhà nước, không thể lấy việc kiện tụng hay không kiện tụng, hòa giải được hay không hòa giải được về các quan hệ dân sự giữa 02 Công ty để làm căn cứ thực hiện hay không thực hiện quyết định hành chính của Nhà nước với một trong hai Công ty.

Như vậy, các lý do đề cập dưới không thực hiện quyết định của cơ quan cấp trên là có sự nhầm lẫn của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh về các mối quan hệ pháp luật, dẫn đến hậu quả làm cho việc vận hành của hệ thống hành chính ở tỉnh bị trục trặc không cần thiết, làm cho Công ty T bị thiệt hại, có tiền mà không sử dụng được tiền. Cơ quan quản lý đất đai của tỉnh có trách nhiệm thì không giải quyết việc sai phạm của Công ty T về việc sử dụng thửa đất bị thu hồi, Công ty T không có khả năng và không hề có trách nhiệm giải quyết thì lại yêu cầu phải giải quyết, nếu không giải quyết thì sẽ không nhận được tiền mà UBND tỉnh đã có quyết định bồi thường, hỗ trợ. Đây là một thực tế hết sức sai trái nhưng Trung tâm Phát triển quỹ đất vẫn dựa vào đó để không thực hiện việc chi trả cho Công ty T.

Vì vậy, Công ty T yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị buộc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Trị thực hiện những công việc mà UBND tỉnh giao trong việc chi trả tiền bồi thường hỗ trợ cho Công ty T theo Quyết định 2439/QĐ-UBND của UBND tỉnh, cụ thể số tiền là 3.316.528.000 đồng và tiền lãi do chậm chi trả, tạm tính từ tháng 9/2017 đến nay là 700.000.000 đồng.

1. *Tại văn bản số: 22/TTPTQĐ-GPMB ngày 08/01/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Trị trình bày:*

Ngày 29/6/2015, UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quyết định số 1345/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đã giao cho Công ty T tại đường 9D, phường D, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Theo đó, có các nội dung chủ yếu sau:

- Điều 1 của Quyết định ghi: *Thu hồi 4.079m<sup>2</sup> đất đã giao cho Công ty Triệu Duy tại GCNQSDĐ sê BD 015142, thuộc thửa số 33, tờ bản đồ số 45, tại đường Điện Biển Phủ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Lý do: Thu hồi đất là để bé trí công trình dân sinh, phúc lợi công cộng của tỉnh theo quy hoạch. Công ty T sử dụng đất vi phạm điểm a khoản 1 Điều 64 Luật đất đai năm 2013.*

- Điều 2 của Quyết định ghi: *Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Cục Thuế tỉnh xác định chi phí đầu tư hợp lý khi tổ chức thực hiện dự án và xác định tiền sử dụng đất đã nộp vào ngân sách Nhà nước để hoàn trả cho Công ty T.*

Ngày 30/6/2016, Sở Tài chính đã có Công văn số 1748/STC-VGCS báo cáo UBND tỉnh trong đó có nội dung:

*“Căn cứ quy định tại Điều 82 Luật đất đai năm 2013, Công ty T không được bồi thường về đất; Căn cứ Điều 92 Luật đất đai năm 2013, Công ty T được bồi thường tài sản gắn liền với đất; Căn cứ tại Điều 76 Luật đất đai 2013, Công ty T không thuộc đối tượng được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế xã hội, vì lợi ích quốc gia, công cộng. Do đó, việc xác định chi phí đầu tư hợp lý khi tổ chức thực hiện dự án và xác định tiền sử dụng đất đã nộp vào ngân sách Nhà nước để hoàn trả cho Công ty T theo Điều 2 của Quyết định 1435/QĐ-UBND ngày 29/6/2015 của UBND tỉnh không thực hiện được”. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Trị tại văn bản số 3556/UBND- TN ngày 06/9/2016, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh có tờ trình số 541/TTr- TTPTQĐ ngày 24/7/2017 về phương án xác định chi phí đầu tư, xây dựng trên khu đất thu hồi của Công ty T trình Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị. Căn cứ các quy định của pháp luật, tại Tờ trình của Trung tâm Phát triển quỹ đất nêu rõ: “Công ty T bị thu hồi đất do sử dụng đất vi phạm điểm a khoản 1 Điều 64 Luật đất đai năm 2013; do đó Công ty T không được bồi thường đất, tài sản gắn liền với đất, không được trả lại tiền sử dụng đất đã nộp chi phí đầu tư vào đất còn lại (nếu có) và giá trị còn lại của tài sản gắn liền với đất theo quy định tại khoản Điều 82, khoản 1 Điều 92 Luật đất đai năm 2013 và Điều 4 Nghị, định số 01/201 7/NĐ-CP ngày 06/01/201 7 của Chính phủ.*

Ngày 25/12/2017, UBND tỉnh ban hành Văn bản số 6480/UBND-TN về việc giải quyết chi trả bồi thường của Công ty T theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, có nội dung: *“Hiện nay giữa Công ty T và Công ty T đang phát sinh tranh chấp về tài sản trên khu đất UBND tỉnh thu hồi giao Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh quản lý.*

*Vì vậy, UBND tỉnh yêu cầu Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh chỉ chi trả tiền bồi thường hỗ trợ khi tranh chấp được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết hoặc 02 doanh nghiệp thỏa thuận chấm dứt tranh chấp và di dời toàn bộ tài sản, vật kiến trúc, thiết bị máy móc và con người ra khỏi khu đất, tiến hành bàn giao thực địa cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh”.*

Ngày 04/01/2018, UBND tỉnh Quảng Trị tiếp tục ban hành Văn bản số 31/UBND-TN về việc trả lời kiến nghị của Công ty T, có nội dung: *“Cho đến nay tranh chấp tài sản liên quan đến tài sản đầu tư trên khu đất trên đường 9D vẫn chưa được giải quyết. Vì vậy, UBND tỉnh chưa có cơ sở chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh chỉ trả tiền bồi thường hỗ trợ cho Công ty T”.*

Công văn số 113/TB - UBND ngày 02/10/2018, thông báo ý kiến kết luận của Phó chủ tịch UBND tỉnh Hà Sỹ Đ về việc xử lý sau thu hồi đất của Công ty T, có nội dung *“Nếu các bên không di dời tài sản và không khởi kiện vụ việc (án tranh chấp dân sự) ra cơ quan Tòa án thì Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh lập phương án tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất và chi trả kinh phí theo quyết định đã phê duyệt”.*

Căn cứ nội dung chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản: Văn bản số 6480/UBND - TN ngày 25/12/2017, văn bản số 31/UBND-TN ngày 04/01/2018, Thông báo số 13/TB-UBND ngày 02/10/2018 và ý kiến Kết luận của đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hà Sỹ Đồng về việc xử lý sau thu hồi đất của Công ty T; Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh đã phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức nhiều buổi làm việc, gửi nhiều văn bản cho Công T và Công ty T về những vướng mắc liên quan đến tranh chấp tài sản giữa 02 đơn vị nhưng vẫn chưa được giải quyết.

Như vậy, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Trị đang thực hiện Quyết định số 2439/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 theo đúng nội dung chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Trị tại Văn bản số 6480/UBND-TN ngày 25/12/2017 và Văn bản số 31/UBND TN ngày 04/01/2018. Quá trình giải quyết tranh chấp tài sản trên đất của 02 Công ty hiện nay đã có kết quả giải quyết tại Bản án Kinh doanh thương mại phúc thẩm số 09/2021/KDTM-PT ngày 12/3/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã có hiệu lực pháp luật, vì vậy Trung tâm Phát triển quỹ đất (người bị kiện) đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị giải quyết như sau:

- Bác đơn khởi kiện của Công ty T;
- Đồng thời Hủy Quyết định 2439/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị vì đối tượng được bồi thường tài sản trên đất có sự thay đổi;
- Điều chỉnh Điều 2, mục 3.2 Điều 3 Quyết định 1345/QĐ-UBND ngày 29/6/2015 của UBND tỉnh Quảng Trị. Bởi vì, căn cứ vào Bản án Kinh doanh thương mại phúc thẩm số 09/2021/KDTM-PT ngày 12/3/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, thì đối tượng được hoàn trả chi phí đầu tư hợp lý không phải là Công ty

T, tài sản trên đất không thuộc quyền sở hữu của Công ty T.

*2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH Xây dựng T trình bày:*

Quyết định 2439/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2017 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ chi phí đầu tư xây dựng khi Nhà nước thu hồi thửa đất số 43, tờ bản đồ số 45, diện tích 4.079m<sup>2</sup> tại đường 9D, phường D, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị (thửa đất này được UBND tỉnh giao cho Công ty cổ phần T thuê quyền sử dụng đất trong thời hạn 50 năm). Toàn bộ tài sản là nhà bảo vệ, nhà ở cho công nhân, cổng tường rào, các hạng mục phụ trợ khác nằm trên thửa đất số 43, tờ bản đồ số 45 là thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty T, điều này đã được công nhận tại bản án Kinh doanh thương mại phúc thẩm số 09/2021/KDTM-PT ngày 12/3/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; Riêng tiền thuê đất để sử dụng đã nộp cho Nhà nước thì do Công ty T nộp, Công ty Thống nhất không tranh chấp khoản tiền này.

Căn cứ Quyết định của Bản án KDTM-PT số 09/2021/KDTM-PT ngày 12/3/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Công ty T yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Bác đơn khởi kiện của người khởi kiện; Kiến nghị UBND tỉnh Quảng Trị hủy bỏ hoặc thay thế Quyết định số 2439/QĐ-UBND, do Công ty T không phải là chủ sở hữu về tài sản trên đất, Công ty T phải được bồi thường, hỗ trợ khoản “Chi phí đầu tư xây dựng trên đất” là 2.058.618.000đồng. Riêng “Tiền sử dụng đất đã nộp trong thời gian còn lại” là 1.257.910.000 đồng tại Quyết định 2439/QĐ-UBND thì Công ty T không có ý kiến gì vì không có tranh chấp.

*Tại văn bản số 2910/UBND-TN ngày 12/7/2021, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan UBND tỉnh Quảng Trị có ý kiến như sau:*

Về tình hình thu hồi đất và giao đất của Công ty T: Công ty T đã được UBND tỉnh giao đất có thu tiền sử dụng đất theo Quyết định 1942/QĐ- UBND ngày 22/9/2011 với diện tích 4.079 m<sup>2</sup>, tại phường D, thành phố Đ để xây dựng trụ sở làm việc.

Ngày 21/4/2015, UBND tỉnh đã có Thông báo số 86/TB-UBND về việc kết luận của Chủ tịch tỉnh Nguyễn Đức Chính tại cuộc họp xử lý một số vấn đề liên quan công tác chấp hành pháp luật về đất đai trên địa bàn; theo đó đối với khu đất đã cho Công ty T thuê, Công ty đã tiến hành xây dựng nhưng vi phạm, sử dụng một phần đất không đúng mục đích, cos (cốt) nền cao so với quy định trong quy hoạch và khu vực liền kề, ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị; giao Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thủ tục trình UBND tỉnh thu hồi để bố trí các công trình dân sinh, phúc lợi công cộng của tỉnh và hoàn lại tiền sử dụng đất cho công ty do trước đó đã nộp cho Nhà nước.

Ngày 12/5/2015, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành làm việc với Công ty T để thông báo chủ trương của UBND tỉnh nêu trên. Tại buổi làm việc, Công ty T cho rằng việc sử dụng đất của Công ty không vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, Công ty chấp hành chủ trương của tỉnh nếu UBND tỉnh thu hồi đất để bố trí các công trình dân sinh, phúc lợi công cộng.

Tiếp đó, ngày 28/5/2015 Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh đã ban hành Quyết định số 09/QĐ-XPVPHC về việc “xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty Cổ phần T do sử dụng đất không đúng mục đích, vi phạm điểm d khoản 1 Điều 8 Nghị định 105/2009/NĐ-CP ngày 11/11/2009 của Chính phủ”. Ngày 15/6/2016 Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức kiểm tra việc chấp hành quyết định và kết quả là Công ty T vẫn chưa khắc phục hậu quả sử dụng đất sai mục đích.

Ngày 17/6/2015, Sở Tài nguyên và Môi trường đã trình UBND tỉnh Quảng Trị thu hồi đất của Công ty T; ngày 29/6/2015 UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quyết định số 1345/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đã giao cho Công ty T *Việc ban hành Quyết định thu hồi là phù hợp với quy định của pháp luật và chủ trương của UBND tỉnh* lý do thu hồi: *Thu hồi để bố trí các công trình dân sinh, phúc lợi công cộng của tỉnh theo quy hoạch; Công ty T sử dụng đất vi phạm điểm a khoản 1 Điều 64 của Luật đất đai 2013.* Tại Quyết định nêu trên UBND tỉnh Quảng Trị đã giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Cục Thuế tỉnh xác định chi phí đầu tư hợp lý khi tổ chức thực hiện dự án và xác định tiền sử dụng đất đã nộp vào ngân sách Nhà nước để hoàn trả cho Công ty T.

Ngày 15/7/2015, Công ty T đã có đơn khiếu nại Quyết định số 1345/QĐ-UBND ngày 29/6/2015 của UBND tỉnh Quảng Trị; ngày 09/10/2015 UBND tỉnh Quảng Trị đã ban hành Quyết định số 2167/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của Công ty T, theo đó bác khiếu nại của Công ty T.

Với lý do thu hồi đất của Công ty T là do vi phạm nên không được xem xét chi phí đầu tư hợp lý khi tổ chức thực hiện dự án và xác định tiền sử dụng đất đã nộp vào ngân sách nhà nước để hoàn trả cho Công ty T theo quy định tại Điều 76, 83, 91 Luật đất đai 2013.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện việc thu hồi đất của Công ty T đã có thông báo số 86/TB-UBND ngày 21/4/2016, trong đó UBND tỉnh chỉ đạo thu hồi đất để bố trí các công trình dân sinh, phúc lợi công cộng của tỉnh theo quy hoạch và hoàn trả lại tiền sử dụng đất đã nộp cho Nhà nước. Mặt khác, tại mục 2 kết quả xác minh nội dung khiếu nại Quyết định số 2167/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của UBND tỉnh về việc giải quyết khiếu nại của Công ty T đã xác định: *“theo quy định tại khoản 3 Điều 82, Luật đất đai 2013 thì việc thu hồi đất của Công ty T nêu trên không được xem xét bồi thường. Tuy nhiên, UBND tỉnh đã giao cho Sở Tài chính phối hợp với Cục Thuế xác định chi phí đầu tư hợp lý khi tổ chức thực hiện dự án và xác định tiền sử dụng đất đã nộp vào ngân sách Nhà nước để hoàn trả cho Công ty”.*

Trên cơ sở đó các ngành đã thống nhất trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2439/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ chi phí đầu tư khi Nhà nước thu hồi đất đã giao cho Công ty T. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa thực hiện được việc chi trả cho đối tượng theo quyết định phê duyệt vì giữa Công ty T và Công ty T có phát sinh tranh chấp về tài sản trên khu đất.

Ngày 02/10/2018, UBND tỉnh có thông báo số 113/TB-UBND về ý kiến kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hà Sỹ Đồng về việc xử lý sau thu hồi đất của Công ty T. Theo đó, UBND tỉnh giao Trung tâm phát triển quỹ đất thông báo bằng Văn bản cho Công ty T và Công ty T thực hiện Quyết định 2439/QĐ-UBND và yêu cầu di dời tài sản, để có cơ sở chi trả số tiền 3.316.528.000 đồng cho Công ty T theo đúng quy định. Nếu các bên không di dời tài sản và không khởi kiện vụ án ra Tòa án thì tổ chức cưỡng chế theo quy định.

*Với nội dung nêu trên;*

**Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2021/HC-ST ngày 06 tháng 8 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:**

Căn cứ khoản khoản 3 Điều 3; Điều 30; khoản 3 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 157; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần T đối với yêu cầu buộc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Trị thực hiện công việc mà Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị giao trong việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho Công ty cổ phần Triệu Duy theo Quyết định 2439/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị, cụ thể số tiền là 3.316.528.000 đồng và tiền lãi do chậm thực hiện việc chi trả là 700.000.000đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 09/8/2021, Công ty cổ phần T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

- Ngày 19/8/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị có Quyết định kháng nghị số 1185/QĐ-VKS-HC; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần T, về việc buộc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Trị thực hiện chi trả khoản tiền sử dụng đất đã nộp trong thời gian còn lại là 1.257.910.000 đồng cho Công ty cổ phần T theo Quyết định số 2439/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị và buộc Công ty cổ phần T phải chịu án phí đối với yêu cầu bồi thường số tiền 700.000.000 đồng chậm chi trả không được chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm:



Công ty cổ phần T không rút đơn khởi kiện và giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện VKSND cấp cao tại Đà Nẵng rút toàn bộ kháng nghị số 1185/QĐ-VKS-HC ngày 19/8/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị. Hội đồng xét xử và của những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy:*

[1] Ngày 07 tháng 9 năm 2017, UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quyết định số 2439/QĐ-UBND phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ chi phí đầu tư xây dựng khi Nhà nước thu hồi thửa đất số 43, tờ bản đồ số 45, diện tích 4.079m<sup>2</sup> tại đường 9D, phường D, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị (*thửa đất đã được UBND tỉnh Quảng Trị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty cổ phần T ngày 12/9/2011*); theo Quyết định số 2439/QĐ-UBND thì Công ty cổ phần T được bồi thường, hỗ trợ:

- Chi phí đầu tư xây dựng trên đất là 2.058.618.000 đồng.
- Tiền sử dụng đất đã nộp còn lại là 1.257.910.000 đồng.

[1.2] Sau khi UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quyết định số 2439/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2017 thì giữa Công ty cổ phần T (*sau đây gọi tắt là Công ty T*) với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T (*sau đây gọi tắt là Công ty T*) phát sinh tranh chấp về tài sản trên diện tích đất thu hồi (*tương ứng với giá trị bồi thường tài sản trên thửa đất số 43, tờ bản đồ số 45 là 2.058.618.000 đồng*) nên UBND tỉnh Quảng Trị ban hành các văn bản số 6480/UBND-TN ngày 25/12/2017, văn bản số 31/UBND-TN ngày 04/01/2018, Thông báo số 113/TB-UBND ngày 02/10/2018: yêu cầu chỉ được thực hiện việc bồi thường hỗ trợ cho Công ty T sau khi giải quyết xong tranh chấp.

[1.3] Công ty T cho rằng Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Trị không thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định 2439/QĐ-UBND là không đúng pháp luật nên khởi kiện yêu cầu Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Trị thực hiện chi trả số tiền 3.316.528.000đồng, theo Quyết định 2439/QĐ-UBND và tiền lãi do chậm chi trả là 700.000.000đồng.

[2] Xét kháng cáo của Công ty T và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị.

[2.1] Tại phiên tòa, đại diện VKSND cấp cao tại Đà Nẵng rút toàn bộ kháng nghị số 1185/QĐ-VKS-HC ngày 19/8/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị. Cho nên, căn cứ vào khoản 3 Điều 218 và điểm c khoản 1 Điều 229 của

Luật tổ tụng hành chính; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị.

[2.2] Bản án Kinh doanh thương mại phúc thẩm số 09/2021/KDTM - PT ngày 12/3/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng là Bản án đang có hiệu lực pháp luật nên phải được cơ quan, tổ chức, cá nhân tôn trọng và phải nghiêm chỉnh chấp hành. Theo Quyết định của Bản án số 09/2021/KDTM - PT ngày 12/3/2021 thì toàn bộ tài sản đầu tư xây dựng trên thửa đất (Quyết định số 2439/QĐ-UBND) là thuộc quyền sở hữu của Công ty T. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào bản án đang có hiệu lực pháp luật để quyết định là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Bản án Kinh doanh thương mại phúc thẩm số 09/2021/KDTM-PT ngày 12/3/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã xác định toàn bộ tài sản đầu tư xây dựng trên thửa đất mà Quyết định số 2439/QĐ-UBND phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ chi phí đầu tư xây dựng cho Công ty cổ phần T là của Công ty T nên việc thực hiện chi trả số tiền bồi thường, hỗ trợ cho Công ty cổ phần T theo Quyết định số 2439/QĐ-UBND (*trong đó có số tiền chi phí đầu tư xây dựng trên đất là 2.058.618.000 đồng*) có liên quan đến quyền lợi của Công ty T. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định tư cách tham gia tố tụng của Công ty T là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án là đúng quy định của khoản 10 Điều 3 Luật tố tụng Hành chính năm 2015.

[2.3] Như đã nhận định trên, sau khi UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quyết định số 2439/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2017 thì giữa Công ty T với Công ty T tranh chấp về tài sản trên diện tích đất thu hồi. Do đó, cần phải xác định chủ sở hữu tài sản và đối tượng chi trả nên Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Trị dừng việc chi trả là có căn cứ.

Bản án Kinh doanh thương mại phúc thẩm số 09/2021/KDTM-PT ngày 12/3/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã quyết định: Toàn bộ tài sản là nhà bảo vệ, nhà ở cho công nhân, cổng tường rào, các hạng mục phụ trợ khác nằm trên thửa đất số 43, tờ bản đồ số 45 thuộc quyền sở hữu của Công ty T. Riêng tiền thuê đất để sử dụng đã nộp cho Nhà nước là do Công ty T nộp thì Công ty T được chi trả. Tuy nhiên, một phần Quyết định số 2439/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 về phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ chi phí đầu tư xây dựng cho Công ty T không đúng đối tượng. Cho nên, Quyết định số 2439/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 là không đúng pháp luật và trên cơ sở chỉ đạo dừng việc chi trả của UBND tỉnh Quảng Trị; Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Trị không thể chi trả cho Công ty T và không thể thi hành một phần còn lại của Quyết định số 2439/QĐ-UBND ngày 07/9/2017.

Quyết định số 2439/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 chỉ được thực hiện khi có Văn bản giải quyết tranh chấp có hiệu lực. Do đó, bản án sơ thẩm đã kiến nghị UBND tỉnh Quảng Trị căn cứ vào Bản án Kinh doanh thương mại phúc thẩm số 09/2021/KDTM-PT ngày 12/3/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để:

*“thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất đối với đối với lô đất thửa số 33, tờ bản đồ số 45 với diện tích 4.079m<sup>2</sup> tại đường 9D phường D, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị theo đúng đối tượng và đúng quy trình, quy định của pháp luật” là phù hợp và có cơ sở. HĐXX cấp phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của Công ty T về việc buộc Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Trị thực hiện chi trả số tiền 3.316.528.000 đồng, theo Quyết định 2439/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị.*

[2.4] Do Công ty T khởi kiện yêu cầu Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Trị thực hiện hành vi chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất theo Quyết định số 2439/QĐ-UBND không được chấp nhận nên không chấp nhận đối với yêu cầu thanh toán 700.000.000 đồng khoản tiền lãi do việc chậm trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

[3] Từ các nhận định trên, HĐXX cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của Công ty Triệu Dy. Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên Công ty Triệu Dy chịu án phí hành chính sơ thẩm.

[4] Quyết định về án phí hành chính sơ thẩm có hiệu lực thi hành.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 3 Điều 218; điểm c khoản 1 Điều 229 và khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị số 1185/QĐ-VKS-HC ngày 19/8/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Triệu Dy và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

1/ Căn cứ khoản 3 Điều 3; Điều 30; khoản 3 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 157; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần T đối với yêu cầu buộc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Trị thực hiện công việc mà Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị giao trong việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho Công ty cổ phần Triệu Duy theo Quyết định 2439/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị, cụ thể số tiền là 3.316.528.000 đồng và tiền lãi do chậm thực hiện việc chi trả là 700.000.000 đồng.

2/ Công ty Triệu Dy phải chịu án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu số 000864 ngày 08/9/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

3/ Giữ nguyên Quyết định về án phí sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Phước Thanh**